TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản ánsố: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2020.
"V/v tranh chấp Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Quang Miên.

2. Ông Dương Văn Ngạn.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 01tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 2000 (*có mặt*).

ĐKHK: Thôn VL, xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD.

Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD.

- **Bị đơn**: Anh Đào Đức Đ, sinh năm 1999 (*có mặt*).

ĐKHK và nơi cư trú: Thôn VL, xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Chị và anh Đào Đức Đ được tự do hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/3/2019 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới tại địa phương. Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng tính cách và quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên xích mích cãi vã. Anh Đ là người ham

chơi không tu chí làm ăn để tạo dựng kinh tế cho gia đình mà thường xuyên tụ tập chơi bời, trong cuộc sống không quan tâm đến gia đình đối xử với nhau lạnh nhạt, tình cảm vợ chồng rạn nứt ngày càng xa cách không đem lại hạnh phúc. Trước đó anh nợ tiền của nhiều người bố mẹ anh đã phải trả nợ thay cho anh. Chị đã nhiều lần động viên khuyên giải nhưng anh Đ không nghe, không sửa chữa thay đổi cách sống mà còn có những lời xúc phạm đến chị. Vì gia đình, chị cố gắng nhẫn nhịn chịu đựng để vợ chồng tiếp tục chung sống. Hơn nữa trong cuộc sống anh Đ là người không có chính kiến, luôn nghe theo bố mẹ. Tháng 8 năm 2019 chị và anh Đ xảy ra đánh nhau vì mẹ đẻ chị cho chị vay tiền để làm rèm cửa mở quán Spa, anh biết được chị có tiền nên anh bảo chị đưa tiền cho anh trả nợ nhưng chị không đưa. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng mâu thuẫn không được tháo gỡ. Chị và anh đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh Đ có đến tìm đón chị về nhưng chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên không quay về đoàn tụ chung sống cùng anh. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có biện pháp gì để hàn gắn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Đức Đ.

Tại biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đào Đức Đ trình bày: Anh công nhận về điều kiện và thời gian kết hôn như chị L trình bày trên là đúng. Sau khi cưới anh chị cùng chung sống với gia đình bố mẹ anh ở thôn Vĩnh Lại, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Anh chị chung sống được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh chị không có tiếng nói chung trong cuộc sống anh và chị đều còn trẻ tuổi, tính tình bồng bột, không ai chịu nhường nhịn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm không khí trong gia đình luôn căng thẳng, anh chị đối xử với nhau lạnh nhạt, không có hạnh phúc. Anh thừa nhận bản thân anh là người ham chơi, ít quan tâm đến gia đình, có nợ tiền của một số người nhưng gia đình anh đã trả nợ thay cho anh. Anh chị cũng đã nhiều lần cùng nhau tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không đem lại kết quả. Ngày 10/11/2019, khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, chị L chuyển về sinh sống cùng gia đình bố mẹ đẻ, sống ly thân với anh từ đó, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Bản thân anh cũng sang tìm đón nhưng chị L không về chung sống cùng anh. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh xác định mâu thuẫn cũng đã trầm trọng, không có biện pháp gì để hàn gắn khắc phục nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị L anh vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau.

Về con chung*:* Anh và chị xác định chị L hiện đang mang thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình chị L trình bày: Chị L, anh Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn là do anh chị tuổi còn trẻ, không có sự thông cảm, chia sẻ nhường nhịn nhau, hơn nữa anh Đ ham chơi không tu chí làm ăn dẫn đến cãi nhau, làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng. Gia đình và chị L đã nhiều lần khuyên nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Anh chị sống ly thân với nhau từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Nay chị L đề nghị Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh Đ, gia đình cũng nhất trí với yêu cầu của chị L. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn, bởi cuộc sống của anh chị không mang lại hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tháo gỡ, nếu cố níu kéo cũng chỉ làm cho cả hai thêm căng thẳng mệt mỏi.

Biên bản lấy lời khai đại diện gia đình anh Đ trình bày: Chị L, anh Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn, sau khi cưới cùng chung sống với gia đình. Quá trình sống chung giữa anh chị có nảy sinh mâu thuẫn. Nguyễn nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống. Kinh tế anh chị cũng gặp nhiều khó khăn do trước đây anh Đ làm ăn kinh tế không biết cách quản lý dẫn đến thất thoát nợ nần của nhiều người, gia đình cũng đã hỗ trợ trả nợ thay cho anh. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, gia đình cũng đã động viên hàn gắn anh chị bỏ qua cho nhau để cùng vun vén hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn không được giải quyết. Phía gia đình chị L cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm cho vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng.

Tại biên bản xác minh UBND xã Cẩm Đông cung cấp: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Đào Đức Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Cẩm Đông vào ngày 27/3/2019 là hôn nhân hợp pháp. Qua theo dõi thực tế tại địa phương quá trình chung sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể của anh chị như thế nào địa phương không nắm được. Hiện tại anh chị không còn chung sống cùng nhau, mỗi người một nơi. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Bị đơn không nhất trí ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét

xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc L ly hôn với anh Đào Đức Đ.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**]**.** Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu giải quyết ly hôn. Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đào Đức Đ là bị đơn hiện đang sinh sống và cư trú tại thôn Vĩnh Lại, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Đào Đức Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/3/2019 đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8 năm năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Trong cuộc sống vợ chồng đối xử với nhau lạnh nhạt, không có sự tôn trọng, quan tâm chia sẻ yêu thương nhau, anh chị đã sống ly thân được một thời gian mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình,vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Chị L xin ly hôn anh Đ không nhất trí, bản thân anh thừa nhận có ham chơi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và anh cũng xác định quá trình anh chị sống ly thân anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, tháo gỡ mâu thuẫn. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị L và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn

cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị L được ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Anh chị xác định chị L đang mang thai không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1].Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn anh Đào Đức Đ.

[2]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2017/0010173 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Chị Nguyễn Thị Ngọc L đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm ly hôn.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
-UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Hà